

Bản án số: 100/2024/HS-ST
Ngày 19 tháng 4 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngân

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thư – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thiệt - Kiểm sát viên

Trong các ngày 17 và 19 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2024/TLST – HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Võ Phước T, sinh ngày 28/9/1996, tại tỉnh Hậu Giang; Nơi ĐKNKTT: Khu vực 2, phường 1, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở hiện nay: phòng A2 căn hộ Vũ Thư, số 19 HS, phường PL, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đông T (Đã chết) và bà Đỗ Ngọc Di Tiên án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 10 năm 2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 19/4/2001, tại tỉnh Bến Tre; Nơi ĐKNKTT: khu dân phố 15, ấp 2 PH, Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: phòng A3 căn hộ Vũ Thư, số 19 HS, phường PL, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Viết S (Đã chết) và bà Đặng Thị Thúy O, Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 10 năm 2023 cho đến nay. Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Dương Thị Hồng Tr, sinh năm 1999; Nơi cư trú: 144/19 hương lộ NH, phường NH, thành phố Z. Vắng mặt

- Nguyễn Dương Cẩm L, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Số 19 HS, phường V N, thành phố Z. Vắng mặt

** Người làm chứng:*

- Lê Trường V, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Số 19 HS, phường VN, thành phố Z. Vắng mặt

- Nguyễn Thanh N, sinh năm 1956; Nơi cư trú: 138/12 Tô Hiệu, phường V N, thành phố Z. Vắng mặt

- Trần Mạnh T, sinh năm 1960; Nơi cư trú: 16 đường Lương Nhữ H, phường VN, thành phố Z. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 05 phút ngày 04/10/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Z phối hợp với Công an phường PL, thành phố Z tiến hành tuần tra phát hiện tại khu vực trước nhà số 14 đường Nguyễn Thị Đ, phường PL, thành phố Z, Nguyễn Minh Tr có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đến yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Tr tự lấy trong người ra giao nộp cho Tổ công tác 01 bìch nylon màu trắng có khóa hần miệng kích thước (2,5x3,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu A) và 01 bìch nylon màu đỏ có in chữ FERRARI hần kín kích thước (5x8)cm bên trong không rõ chứa gì (niêm phong ký hiệu B), Trung khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy “khay” và bìch nylon màu đỏ chứa ma túy “nước vui” do Võ Phước T (ở cùng căn hộ với Tr tại số 19 đường HS, phường VN, thành phố Z) đưa cho Tr để bán cho người khác.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Võ Phước T và Nguyễn Minh Tr ở phòng A2, A3 Căn hộ Vũ Thư có địa chỉ số 19 đường HS, phường VN, thành phố Z, Tổ công tác phát hiện thu giữ tại Phòng A3 chỗ ở của Tr tại phòng ngủ thứ hai trên bàn 01 bìch nylon màu trắng có khóa hần miệng kích thước (3x4)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu C) và trong tủ 01 bìch nylon màu trắng có khóa hần miệng kích thước (7x11,5)cm bên trong chứa 06 mảnh viên nén không rõ hình dạng màu nâu (niêm phong ký hiệu D). Thu giữ tại phòng A2 chỗ ở của Tài tại phòng ngủ thứ nhất trên bàn trang điểm 01 bìch nylon màu trắng có khóa hần miệng kích thước (3x4)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu E), tại phòng ngủ thứ hai, trong phòng có mặt Nguyễn Dương Cẩm L, Dương Thị Hồng Tr, trên bàn có 01 đĩa sứ màu trắng, bên trên đĩa có dính một ít chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu F); 02 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng đều được cuộn tròn thành ống hút; 01 loa nghe nhạc và 01 đèn nháy màu đen không rõ nhãn hiệu.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Minh Tr và Võ Phước T khai nhận: từ tháng 9/2023, T và Tr cùng chung sống tại căn hộ Vũ Thư, số 19 đường HS, phường V N, thành phố Z. Tại đây, T liên hệ qua mạng xã hội Facebook của một người có tên Minh Th và “Phương Nguyên Shop” (chưa rõ lai lịch) để mua 20 viên ma túy “thuốc lắc” với giá 160.000 đồng/01 viên, 50g ma túy “khay” với giá 23.000.000 đồng và 10 gói ma túy “nước vui” với giá 2.100.000 đồng/1 gói rồi đưa cho Tr cất giấu để bán lại kiếm lời. Khi có người mua ma túy thì Tr đi bán ma túy rồi mang tiền về đưa cho T. Tr được T trả công cho Tr bằng cách lo cho Tr ăn ở và cho tiền để tiêu dùng cá nhân. Trước đó, sáng ngày 03/10/2023, T đã tổ chức cho Tr và Nguyễn Dương Cẩm L và sáng ngày 04/10/2023, T tổ chức cho Tr và Dương Thị Hồng Tr sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ Vũ Thư, số 19 đường HS, phường VN, thành phố Z, loại ma túy mà Tài tổ chức là ma túy loại “khay” và “nước vui”.

Tại bản Kết luận giám định số 454/2023/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 1,9902g; mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Ketamine và Nimetazepam, có khối lượng 4,7238g; Mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 2,0481g; Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 1,6411g; Mẫu ký hiệu E gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 1,9713g; Mẫu ký hiệu F gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,1035g.

Tổng khối lượng ma túy mà Võ Phước T tàng trữ để bán (mẫu A, B, C, D, E) có tổng khối lượng 10,7334g ma túy loại Ketamine, Nimetazepam và 1,6411g ma túy loại MDMA và 0,1035g ma túy loại Ketamine đang tổ chức sử dụng; Nguyễn Minh Tr tàng trữ để bán gồm mẫu A, B, C, D có tổng khối lượng 8,7621g ma túy loại Ketamine, Nimetazepam và 1,6411g ma túy loại MDMA.

Cáo trạng số 96/CT-VKSNT ngày 19 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z truy tố Võ Phước T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Nguyễn Minh Tr phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Phước T. Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Từ 08 năm đến 09 năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đồng thời áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 2 tội buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Tr. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Về vật chứng vụ án, Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] *Về nội dung:* Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tài liệu biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 04/10/2023, tại khu vực trước nhà số 14 đường Nguyễn Thị Đ, phường PL, thành phố Z, Nguyễn Minh Tr có hành vi tàng trữ trái

phép 1,9902g ma túy loại Ketamine và 4,7238g ma túy loại Ketamine và Nimetazepam do Võ Phước T giao mục đích để bán. Đồng thời, tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số A3 căn hộ Vũ Thu, số 19 đường HS, phường VN, thành phố Z, thu giữ 2,0481g ma túy loại Ketamine; 1,6411g ma túy loại MDMA và tại phòng số A2 căn hộ Vũ Thu, số 19 đường HS, phường VN, thành phố Z thu giữ 1,9713g ma túy loại Ketamine. Toàn bộ số ma túy nêu trên là của Võ Phước T tàng trữ, giao cho Tr để bán. Do đó, Hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Phước T và Nguyễn Minh Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, vào khoảng sáng ngày 04/10/2023, tại phòng số A2 căn hộ Vũ Thu, số 19 đường HS, phường VN, thành phố Z bị cáo Võ Phước T còn có hành vi cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm, cung cấp công cụ cho Dương Thị Hồng Tr và Nguyễn Minh Tr sử dụng trái phép, số ma túy còn lại có khối lượng 0,1035g loại Ketamine và trước đó ngày 03/10/2023 bị cáo có hành vi cung cấp ma túy cho Nguyễn Dương Cẩm L sử dụng trái phép chất ma túy “khay” (Ketamine). Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Võ Phước T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân chưa có tiền án tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn của xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, trong đó, bị cáo Võ Phước T là người khởi xướng, chủ mưu và là người trực tiếp bỏ tiền mua ma túy giao cho Tr đi bán kiếm lời. Bị cáo Tr tham gia đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực, giúp T bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Do đó, xét vai trò tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian trong đó, bị cáo Võ Phước T chịu mức án cao hơn bị cáo Nguyễn Minh Tr đối với hành vi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” mới đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Ngoài ra, bị cáo Võ Phước T còn phải chịu mức hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo.

[6] *Tổng hợp hình phạt của nhiều tội:* Trong vụ án này, bị cáo Võ Phước T phạm hai tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội và buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[7] Đối với đối tượng tên Minh Thiên và Phương Uyên Shop (chưa rõ lai lịch) là người đã bán ma túy cho Võ Phước T, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an

thành phố Z đang tiếp tục làm rõ, khi có căn cứ tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Dương Thị Hồng Tr, Nguyễn Dương Cẩm L, Nguyễn Minh Tr đã bị cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Z ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[9] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Z đã thu giữ:

- 01 phong bì giấy được niêm phong kín bên trong chứa mẫu ký hiệu A sau giám định bên trong chứa 1,4148g tinh thể màu trắng; 01 phong bì giấy được niêm phong kín bên trong chứa mẫu ký hiệu B sau giám định bên trong chứa 4,2004g chất bột màu cam; 01 phong bì giấy được niêm phong kín bên trong chứa mẫu ký hiệu C sau giám định bên trong chứa 1,5404g tinh thể màu trắng; 01 phong bì giấy được niêm phong kín bên trong chứa mẫu ký hiệu D sau giám định bên trong chứa 1,1901g các mảnh viên nén màu nâu; 01 phong bì giấy được niêm phong kín bên trong chứa mẫu ký hiệu E sau giám định bên trong chứa 1,6892g tinh thể màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng là vật cấm lưu hành, tàng trữ và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone vỏ màu vàng, sử dụng thuê bao số 0969.131.373 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone vỏ màu đen, sử dụng thuê bao số 0977.993.944 là phương tiện mà bị cáo T, Tr sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 02 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút; 01 loa nghe nhạc màu đen và 01 đèn nháy màu đen là công cụ mà bị cáo Tài sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z).

[10] Về án phí: Các bị cáo Võ Phước T, Nguyễn Minh Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Phước T.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Phước T 03 (Ba) năm** tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và **08 (Tám) năm** tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **11 (Mười một) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 10 năm 2023.

- Hình phạt bổ sung: phạt tiền 10.000.000đồng. (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

* Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Minh Tr.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh Tr 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 10 năm 2023.

- Hình phạt bổ sung: phạt tiền 10.000.000đồng. (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy được niêm phong kín bên trong chứa mẫu ký hiệu A sau giám định bên trong chứa 1,4148g tinh thể màu trắng; 01 phong bì giấy được niêm phong kín bên trong chứa mẫu ký hiệu B sau giám định bên trong chứa 4,2004g chất bột màu cam; 01 phong bì giấy được niêm phong kín bên trong chứa mẫu ký hiệu C sau giám định bên trong chứa 1,5404g tinh thể màu trắng; 01 phong bì giấy được niêm phong kín bên trong chứa mẫu ký hiệu D sau giám định bên trong chứa 1,1901g các mảnh viên nén màu nâu; 01 phong bì giấy được niêm phong kín bên trong chứa mẫu ký hiệu E sau giám định bên trong chứa 1,6892g tinh thể màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 02 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone vỏ màu vàng, sử dụng thuê bao số 0969.131.373; 01 điện thoại di động hiệu Iphone vỏ màu đen, sử dụng thuê bao số 0977.993.944; 01 loa nghe nhạc màu đen và 01 đèn nháy màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z).

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Phước T và Nguyễn Minh Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: Ấn văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ HẠNG